

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Đào Công Minh - Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà
Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm
2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8
năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng
9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị T, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp An Mỹ, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn N, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên
tòa, nguyên đơn nguyên đơn chị Châu Thị T trình bày: Chị T và anh Phạm Tuấn N
chung sống với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.*

Cuộc sống ban đầu có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, anh N có người phụ nữ khác không lo cho gia đình, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, nay do tính tình không còn phù hợp, hiện anh, chị đã không còn sống chung từ khoảng đầu năm 2022, tình cảm không còn yêu cầu ly hôn anh N.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Phạm Châu Tuấn K, sinh ngày 29/4/2021 hiện đang sống với chị T; sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Tuấn N trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi được ý kiến của anh N và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Châu Thị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Tuấn N, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh N đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh N.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị Châu Thị T thì thấy thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh N chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn về kinh

tế, anh N có người phụ nữ khác, không lo cho gia đình, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cãi nhau, nay do tính tình không còn phù hợp, hiện anh, chị đã không còn sống chung từ đầu năm 2022, tình cảm không còn nên chị T yêu cầu ly hôn anh N. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho chị T và anh N hàn gắn nhưng anh N đều không đến, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình sửa đổi năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Phạm Châu Tuấn K, sinh ngày 29/4/2021 hiện đang sống với chị T; sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con đã được chị T trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, vì vậy để tạo điều kiện cho con phát triển tâm sinh lý tốt cần chấp nhận yêu cầu của chị T giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản, về nợ chung: Chị T và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và cũng không có nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do chị T yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ T,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị T được ly hôn với anh Phạm Tuấn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 14/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Chị Châu Thị T được nuôi dưỡng chăm sóc con chung Phạm Châu Tuấn K, sinh ngày 29/4/2021, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị T và anh N không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị T và anh N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Châu Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009349 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- **UBND Phú Thuận;**
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng